| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÙ CỪ**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ | *Phù Cừ, ngày 23 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1991;
Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T, huyện P1, tỉnh Hưng Yên;
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15 tháng 3 năm 2023;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T1 đều khẳng định có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Phúc L, sinh ngày 31/3/2020. Nay ly

hôn, chị K và anh T1 thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình Phúc L cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ: Chị Nguyễn Thị và anh Nguyễn Văn T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T1 thỏa thuận: Chị K tự nguyện chịu cả 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị K đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006051 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị K 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);*
- *VKSND huyện Phù Cừ;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ**
**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Hiền**